

NHÂN ĐẠO HOÁ VÀ NHÂN VĂN HOÁ GIÁO DỤC Ở NGA: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ

• GS. A.G. ANTIPYEV

Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Perm (LB Nga)

Một trong những vấn đề bức xúc nhất trong sự phát triển của xã hội hiện đại, trong đó có giáo dục, là sự nhân đạo hoá và nhân văn hoá xã hội đó. Cuộc khủng hoảng tài chính càng làm rõ hơn ý nghĩa của chúng đối với xã hội và cá nhân.

Nhân đạo hoá và nhân văn hoá giáo dục tuy không phải là những khái niệm tương đồng, nhưng rất gần gũi về bản chất. Nhân đạo hoá giáo dục không chỉ thể hiện ở sự khẳng định tính nhân đạo trong các mối quan hệ giữa các chủ thể của quá trình này mà còn ở sự định hướng vào những giá trị chung của nhân loại như: lương tâm, danh dự, sự tử tế, nghĩa vụ, trách nhiệm, sự công bằng, cảm thông, lòng nhân ái, v.v...

Nhân văn hoá không phải là phép cộng cơ học các kiến thức và kĩ năng nghề nghiệp với trình độ nhân văn. Nhân văn hoá là sự thâm nhập của trình độ nhân văn vào nội dung không chỉ của các môn khoa học xã hội mà cả khoa học tự nhiên, kĩ thuật, vào hoạt động nghề nghiệp của tất cả các cán bộ chuyên môn, cũng như vào đời sống, sinh hoạt hàng ngày của mọi người.

Học vấn nhân văn không chỉ là một khối lượng kiến thức nhân văn nào đó tiếp thu được mà còn là các kĩ năng và phương pháp xử lí các kiến thức đó, sản xuất và tái sản xuất chúng. Nhân văn hoá thực hiện những chức năng gì? Thứ nhất, nó làm cho con người trở nên cởi mở hơn, hình thành nên phẩm chất đạo đức và thái độ bao dung đối với những ý kiến khác nhau, tích cực hoá hoạt động của người trí thức. Thứ hai, học vấn nhân văn là cơ sở của hoạt động tinh thần, được đặc trưng bởi những tư tưởng, khát vọng cao cả, hành động cao thượng. Nó giúp vượt qua sự cách biệt giữa mọi người vốn gây ra những hậu quả xã hội hết sức tiêu cực. Thứ ba, học vấn nhân văn giúp nắm vững bất cứ nghề nghiệp nào. Điều này cực kì quan trọng đối với những người làm các công việc liên quan tới sự giao tiếp và quản lí con người.

Sự cần thiết đẩy mạnh nhân đạo hoá và nhân văn hoá quá trình dạy học và giáo dục xuất

phát từ nhiều nguyên nhân. Trước hết, ở nước Nga, cũng như trên toàn thế giới, sự độc ác và vô cảm ngày càng gia tăng. Những căn bệnh xã hội này là kết quả tác động của nhiều yếu tố mang tính xã hội, kĩ thuật, chính trị, văn hoá và tâm lí. Ở đây có ảnh hưởng không nhỏ của những vấn đề giáo dục chưa được giải quyết, sự hiện diện của những truyền thống và phương pháp quyền uy trong hệ thống giáo dục và đào tạo. Các trường học trong nước vẫn còn đào tạo chủ yếu những cán bộ chuyên môn ngành hẹp với lối tư duy "nông cạn", nghĩa là họ chỉ có khả năng làm việc trong một lĩnh vực hẹp và giải quyết những nhiệm vụ cục bộ nằm ngoài bối cảnh chung. Từ đây xuất hiện những tai hoạ về môi sinh, văn hoá, kinh tế, chính trị và môi trường xã hội. Hơn nữa, nguyên nhân của mối quan tâm ngày càng cao đối với nhân đạo hoá và nhân văn hoá giáo dục là sự bành trướng của các "cái mới" trong khoa học-kĩ thuật, nguy cơ biến những thành tựu này chống lại chính con người.

Ngoài ra, thiếu sự phát triển vượt trội về trí tuệ, đạo đức, tinh thần, con người không thể tiếp thu được các ngành nghề hiện đại, không thể có lao động năng suất cao, sự phát triển nhân cách lẫn sự phát triển bền vững của xã hội hiện đại. Nhân đạo hoá và nhân văn hoá là những khía cạnh gắn bó chặt chẽ với nhau của một quá trình giáo dục-đào tạo thống nhất, thiếu chúng việc đổi mới tận gốc toàn bộ hệ thống giáo dục và xã hội trở nên vô nghĩa.

Tuy nhiên quá trình giáo dục rất phức tạp và có mâu thuẫn nội tại. Mâu thuẫn đó ẩn giấu trong sự tác động qua lại của hai kiểu văn hoá: kĩ thuật và nhân văn. Những đặc điểm đối lập của các kiểu văn hoá này hình thành nên những kiểu nhận thức và tư duy, phong cách ứng xử, đạo đức nghề nghiệp khác nhau, v.v... Tiến bộ khoa học kĩ thuật thúc đẩy sự tiêu chuẩn hoá, đại chúng hoá, rập khuôn hoá các sự vật, sản phẩm, hiện tượng, định mức xã hội, các giá trị, tư tưởng, tình cảm. Yếu tố nhân văn của khoa học, ngược lại, là sự biểu hiện xu thế bảo tồn tính độc đáo

cá thể của hiện tượng này hay hiện tượng khác, của một quá trình. Chúng ta biết rõ rằng tiến bộ khoa học kĩ thuật không chỉ đem lại mặt tích cực mà cả những hậu quả xã hội tiêu cực thực sự, kể cả đối với thành phần nhân văn của giáo dục. Nhà xã hội học kiêm giáo dục học Pháp nổi tiếng J. Friedman ngay từ cuối những năm 1950 của thế kỉ trước đã viết về điều này như sau: “Sự phát triển chóng mặt của khoa học và kĩ thuật có ảnh hưởng nguy hại, suy đồi đối với người trí thức, làm giảm sút tư duy phê phán, sáng kiến, ý thức trách nhiệm... Một trong những phương thuốc giải độc hiệu quả nhất là làm thế nào trang bị cho người thanh niên, trước khi anh ta bước vào sản xuất, một trình độ kĩ thuật và nhân văn, phát triển và bồi dưỡng những phẩm chất cho phép anh ta chống lại ảnh hưởng tiêu cực đó. Phải chăng khoa học sự phạm trong ý nghĩa sâu rộng nhất của thuật ngữ này cần phải cất lên tiếng nói của mình trước những thách thức dữ dội đang giáng xuống con người thế kỉ XXI?”. Luận điểm này càng trở nên bức thiết trong thế kỉ XXI.

Ngoài sự đối lập giữa văn hoá nhân văn và văn hoá kĩ thuật, trong xã hội và giáo dục còn tồn tại cả những vấn đề khó xử khác không kém phần gay gắt. Tiếc rằng, còn ít nhà nghiên cứu và chính khách lưu ý tới mâu thuẫn cực kì gay gắt giữa các mối quan hệ thị trường và đạo đức, một bộ phận cấu thành quan trọng bậc nhất của lòng nhân đạo. Nhà văn nổi tiếng M. Veller đã viết rất chí lí về mâu thuẫn này: “Con người tốt và các mối quan hệ thị trường – là hai khái niệm rất khó hoà hợp. Người tốt là kẻ nhận ít, cho nhiều. Còn bản chất thị trường, ngược lại, là làm thế nào để cho ít, nhận nhiều. Vì vậy, mỗi người cần lựa chọn cho mình cách sống như thế nào, và người thành đạt trên thị trường bao giờ cũng cố cứu vớt linh hồn, bằng cách dành cho người khác dù chỉ một phần nhỏ trong gia tài lớn của mình”. Tiếp theo ông còn phát biểu một luận điểm quan trọng: “Đạo đức kinh doanh và đạo đức xã hội cần phải được bắt đầu từ đạo đức của quyền lực”.

Một trong những phương pháp giải quyết mâu thuẫn giữa các giá trị thị trường và đạo đức có thể là sự hoàn thiện luật pháp và sự kiểm soát chặt chẽ việc thực thi pháp luật, ra sức phát triển quan hệ bạn hàng trong lĩnh vực lao động, nâng cao vai trò của xã hội dân sự và các thiết chế của nó, trước hết là tổ chức công đoàn.

Có cả những vấn đề xã hội khác đang kim hãm sự nhân đạo hoá và nhân văn hoá giáo dục.

Đó là sự thiếu vắng nhu cầu nắm vững học vấn nhân văn ở đại bộ phận thanh niên; nhịp độ thấp và sự mâu thuẫn của các quá trình dân chủ hóa trong lĩnh vực giáo dục; sự giảm sút uy tín của lao động giảng dạy nói chung. Điều này được khẳng định bởi nhiều công trình nghiên cứu xã hội học, trong đó có công trình do chúng tôi tiến hành đối với sinh viên hệ tập trung và tại chức của 7 trường đại học thành phố Perm (tháng 1, 2-2009). Với câu hỏi: “Theo bạn, những nghề nào hiện nay được ưa chuộng nhất?”, chúng tôi đã thu được những câu trả lời phần lớn khẳng định dư luận xã hội hiện nay về uy tín của các nghề trong xã hội chúng ta. Được xếp hạng cao nhất trong sinh viên (không phân biệt hình thức đào tạo) là các nghề “luật sư”, “nhà kinh tế”, “kế toán”. Các nghề kĩ thuật nhận được sự đánh giá khác nhau của sinh viên hệ tập trung và tại chức (tương ứng 50,2% và 24,1%). Và cả hai đều coi nghề bác sĩ và giáo viên là ít được ưa chuộng, điều này gián tiếp chứng minh tình hình không mấy tốt đẹp trong hệ thống giáo dục và y tế. Tất cả những câu chuyện về sự cần thiết bảo đảm chất lượng cho giáo dục và hiệu quả của hệ thống y tế sẽ là vô nghĩa, nếu vị thế xã hội của các nghề vốn liên quan tới những lĩnh vực cực kì quan trọng của nền kinh tế quốc dân, không được nâng cao.

Nhà nước và các cơ quan thực thi chính sách giáo dục, rõ ràng, không đánh giá đúng mức ý nghĩa của các môn học nhân văn và kinh tế-xã hội. Bằng chứng là việc hàng loạt các môn học thuộc lĩnh vực này dần dần bị đẩy ra khỏi chương trình dạy học, các tiết học bị cắt giảm, v.v... Nữ văn sĩ Belarussia S. Aleksievich quả có lí khi nói rằng “thật ngu xuẩn khi chúng ta loại bỏ tính nhân văn của nền giáo dục chúng ta. Con người nhân văn, chứ không phải là con người duy lý mới có khả năng sống sót”. Trong xã hội không hình thành sự sùng bái đối với kiến thức và học tập như một quá trình sáng tạo, không xây dựng được một mô hình nhân văn hoá và nhân đạo hoá giáo dục thống nhất, vẫn còn thiếu hoặc được áp dụng một cách hời hợt các công nghệ xã hội - giáo dục phù hợp. Các công nghệ xã hội-giáo dục kiểu mới là những phương pháp quản lí xã hội đặc thù. Với sự giúp đỡ của chúng ta giáo dục nhân văn đáp ứng tốt hơn các nhu cầu, yêu cầu, lợi ích của những thành phần tham gia quá trình dạy học. Sự vắng mặt hoặc thiếu thốn những công nghệ như vậy dẫn tới việc



ngay cả những quan niệm giáo dục nhân văn hiện đại và hiệu quả nhất cũng trở thành những lời tuyên ngôn sáo rỗng. Việc xây dựng và áp dụng chúng vào thực tiễn là một nhiệm vụ cấp bách không chỉ đối với nước Nga. Điều đó khẳng định sự khủng hoảng chung của hệ thống giáo dục đang diễn ra trong thế giới ngày nay. Cần đặc biệt nhấn mạnh rằng nhân đạo hoá và nhân văn hoá giáo dục không thể giới hạn trong phạm vi hệ thống giáo dục. Giáo dục là một thiết chế xã hội. Vì vậy, môi trường xã hội đóng vai trò rất lớn trong sự nhân đạo hoá và nhân văn hoá giáo dục. Trong khi đó, môi trường xã hội ở nước Nga hiện nay không lành mạnh.

Chúng ta biết rằng trong một xã hội văn minh kinh doanh không chỉ là đuổi theo lợi nhuận mà còn là mối quan tâm tới con người, sự phát triển của nó. Còn kinh doanh ở nước Nga, theo cách nói hình ảnh của thủ tướng V.V. Putin, là nền kinh doanh "bùn xỉn". Phải thừa nhận rằng nhà nước cũng "bùn xỉn" không kém khi đề sèn chỉ tiêu đối với y tế, giáo dục, phát triển thể dục thể thao, văn hoá nói chung. Trong nước có gần 200.000 sinh viên kém tốt nghiệp các trường đại học. Một số trong họ đang giải quyết những vấn đề tầm cỡ quốc gia. Mà khi quyền lực rơi vào tay một quan chức kém học vấn thì điều đó trở nên nguy hiểm đối với xã hội, cũng như những con người cụ thể.

Lòng nhân đạo và tội ác là những mặt đối lập. Về mức độ tội phạm cao của môi trường xã hội ở Nga phần nào được minh hoạ bằng các số liệu: hiện nay trong các nhà tù có khoảng 900.000 tù nhân. Còn trong giai đoạn từ 1992 đến 2007 cả nước có 15 triệu người bị kết án (gần 15% dân số người lớn). Cần phải bổ sung vào đó một tỉ lệ nhất định các phạm nhân nữ.

Thói nghiện rượu, hút thuốc và ma tuý trở thành một quốc nạn, đặc biệt phổ biến trong giới thanh niên, kể cả trẻ em. Ví dụ, một công trình điều tra được tiến hành ở thành phố Perm đối với học sinh lớp 7-9 cho thấy có hơn 20% số trẻ em nằm trong nhóm có nguy cơ nghiện hút. Đồng thời có 4,5% số học sinh sử dụng ma tuý, 4% uống rượu thường xuyên. Các công trình điều tra xã hội học cho thấy sự gia tăng tính hung dữ trong xã hội Nga. Mỗi năm có 2 triệu trẻ em bị bỏ mẹ hành hạ, hơn 50.000 em bỏ nhà ra đi.

Trong hai thập kỉ gần đây khoảng cách giàu nghèo không những không rút ngắn mà còn tăng lên. Chúng ta biết rằng người nghèo Nga về nguyên tắc khác với người nghèo ở các nước Tây

Âu. Ở Nga đại bộ phận họ là những người có trình độ trung học hay đại học, trong khi đó ở các nước phát triển những người có trình độ đại học rất hiếm khi trở thành người nghèo và họ không tạo nên một "hiện tượng xã hội phổ biến". Ngoài ra, Nga là nước duy nhất trong số các nước phát triển, nơi phần đông dân nghèo là những người đang làm việc. Chính vì vậy mà một bộ phận cán bộ giảng dạy có năng lực chuyên môn và khả năng sáng tạo nhất đang bị "xói mòn" khỏi các trường đại học.

Đóng vai trò lớn trong việc hình thành môi trường nhân văn là sự cởi mở của chính quyền, mối quan tâm của nó tới sự đối thoại trung thực, thẳng thắn với nhân dân về những vấn đề phát triển xã hội, trong đó có giáo dục. Tuy nhiên, nguyên tắc dân chủ này trong xã hội chúng ta thường bị xem nhẹ. Ông G. Mesyats, phó chủ tịch thứ nhất Viện Hàn lâm khoa học Nga nhận xét rất đúng: "Tiếc rằng, trong giáo dục nhiều thứ diễn ra có tính chất nội bộ, bất ngờ, thiếu sự tham gia của chính những người thực hiện quá trình giáo dục và khoa học". Và kẻ có lỗi ở đây không chỉ là chính quyền mà cả những công dân không thể hiện tính năng động đặc biệt.

Thực tế hiện nay cho thấy nền chính trị ở nước Nga phần nhiều đánh mất chiều kích tinh thần. Giữa giới trí thức và chính quyền vẫn tồn tại một khoảng cách.

Tóm lại, vấn đề nhân đạo hoá và nhân văn hoá giáo dục mang tính xã hội và cần được giải quyết bằng nỗ lực chung của tất cả các thành phần tham gia quá trình giáo dục. Chỉ với một quan điểm tổng hợp như vậy mới có thể đạt được những kết quả căn bản.

TRẦN HẬU

(Dịch theo tạp chí "Giáo dục đại học ở Nga", số tháng 6/2009)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Konstantinovskiy D.L., Voznesenskaya E.D., Dymarskaya O.Ya., Cherednichenko G.A. *Giáo dục xã hội nhân văn: xu hướng, thực tiễn, nguồn lực hoàn thiện*, Moskva, 2006.
2. Beller M. *Giảm giá hàng triệu*, Báo Nga, 2009.

SUMMARY

The author proves the need for a complete model of education humanization and humanitization. The deep change of the education system, overcoming the systematic crisis of the society could only be realized by humanization and humanitization of the whole social system.